

Bản án số: 67/2018/HSST
Ngày 07 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phú Nhuận.

Ông Vũ Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47.2/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/HSST-QĐ ngày 01/8/2018 đối với bị cáo:

Hồng Thanh D; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: đường A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồng Thanh T và bà: Nguyễn Thị Kim P; tiền án: 01 (ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử sửa án sơ thẩm số 155/2015/HSST ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm tại bản án số 567/2015/HSPT); tiền sự: không; nhân thân: /; bị bắt giữ ngày: 02/02/2018, tạm giữ ngày: 02/02/2018, bị tạm giam ngày: 05/02/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Thường trú: ấp B, xã H, huyện C, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 ngày 02/02/2018, tại trước nhà số 601 đường Sur Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 10 kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ từ Hồng Thanh D: trong túi quần bên phải phía trước của D 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu, tại góc бага trước xe mô tô biển số 54N9 - 6637 01 hộp bên ngoài có ghi chữ “Móc Dán Tường” bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại nhà số đường P, Phường A, quận B, thu giữ 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 441/KLGD-H ngày 09/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1: Tinh thể không màu chứa trong 01 gói nylon tạm giữ của Hồng Thanh D là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5614 g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu chứa trong 01 gói nylon tạm giữ của Hồng Thanh D là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2795 g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Hồng Thanh D khai nhận như sau: Hồng Thanh D bắt đầu bán ma túy từ tháng 01/2018. D mua ma túy của đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại đường Thiên Phước, Phường 9, quận Tân Bình về bán lại cho đối tượng nghiện. Khoảng 03 ngày một lần, D mua của Đ 900.000 đồng ma túy, rồi mang về bán lại cho đối tượng nghiện với giá 1.400.000 đồng kiếm lời. Từ khi bán ma túy đến khi bị bắt giữ D thu lợi bất chính được 5.000.000 đồng, số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 18 giờ 00 ngày 29/01/2018, D gặp đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại đường Thiên Phước, quận Tân Bình mua 900.000 đồng ma túy để về bán lại cho đối tượng nghiện kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 02/02/2018, D nhận được điện thoại của đối tượng nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, D đồng ý. D điều khiển xe mô tô đến đường Sur Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10 bán ma túy cho nam thanh niên. Ngay lúc này, D nhận được điện thoại của đối tượng tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 900.000 đồng ma túy, D đồng ý

và điều khiển xe mô tô đi đến trước nhà số 601 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, thì bị bắt giữ như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Hồng Thanh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Riêng các đối tượng tên Đ, N và nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 54N9 - 6637, qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn T. Ngày 02/02/2018, ông T cho D mượn xe, sau đó D phạm tội. Việc phạm tội của D, ông T không biết. Vì vậy, cơ quan Công an Quận 10 trả chiếc xe trên cho ông T.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Hồng Thanh D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Hồng Thanh D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có truyền thống cách mạng và đang thuộc hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục); đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hồng Thanh D: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồng Thanh D và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Hồng Thanh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: bị cáo đã cất giữ trái phép: $0,5614g + 0,2795g = 0,8409g$ loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán lại cho người khác, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với những lần mua bán ma túy trước mà bị cáo đã tự khai trong quá trình điều tra và thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng; xét thấy ngoài lời khai của

bị cáo, không còn chứng cứ nào chứng minh; do vậy hiện chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với những lần mua bán ma túy này theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo; nhưng kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, củng cố chứng cứ xử lý bị cáo về những lần bán ma túy này và xử lý số tiền thu lợi bất chính như đã nêu trên nếu có cơ sở.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có nhân thân xấu ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử sửa án sơ thẩm số 155/2015/HSST ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước

Về tình tiết giảm nhẹ: tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với đất nước (có nhiều Liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng) và thuộc hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của đất nước và được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định mức hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra), là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (số thuê bao 0938108078), 01 cân điện tử; là phương tiện dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp có in chữ “MỐC DÁN TƯỜNG”, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hồng Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồng Thanh D;

Xử phạt bị cáo Hồng Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Phạt bổ sung bị cáo D 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp có in chữ “MỐC DÁN TƯỜNG”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (số thuê bao 0938108078), 01 cân điện tử.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật